

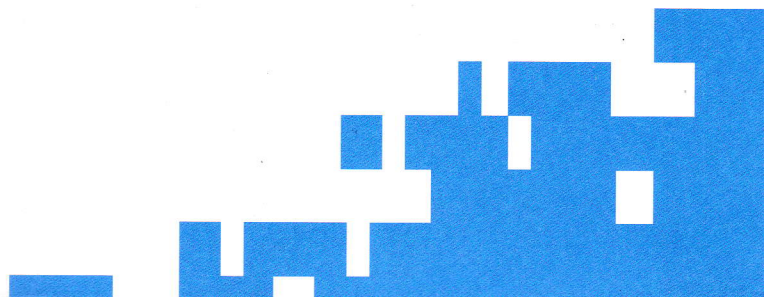


RSM



**CÔNG TY CỔ PHẦN
SÁCH - THIẾT BỊ
TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	01 - 02
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	03 - 04
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	05 - 06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08 - 09
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 26

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Chủ tịch
Ông Phạm Văn Hoàng	Phó Chủ tịch
Ông Lâm Văn Nguyễn Huy	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên
Ông Lâm Nhật Minh	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Lê Thị Thùy	Trưởng ban
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Thành viên
Ông Trần Thanh Sang	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Lâm Văn Nguyễn Huy	Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Lâm Văn Nguyễn Huy
Giám đốc

Kiên Giang, ngày 05 tháng 03 năm 2025

Số: 73/2025/KT-RSMHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Hội đồng Quản trị
Ban Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG**

Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 05 tháng 03 năm 2025 từ trang 05 đến trang 26, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

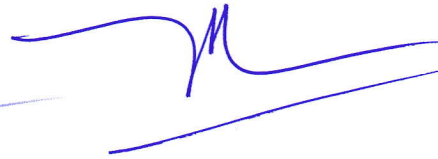
Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Kiên Giang tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Xuân Canh
Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0067-2023-026-1



Lý Trung Thành
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
2822-2025-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam

TP. Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		38.511.387.394	33.818.851.756
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.492.648.997	2.192.801.750
1. Tiền	111	4.1	3.492.648.997	2.192.801.750
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.802.748.673	4.012.241.962
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	4.371.632.505	4.462.842.082
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		45.392.855	88.798.375
3. Phải thu ngắn hạn khác	136		34.121.808	109.000.000
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(648.398.495)	(648.398.495)
III. Hàng tồn kho	140	4.3	31.099.948.044	27.509.380.104
1. Hàng tồn kho	141		31.099.948.044	27.861.800.453
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(352.420.349)
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		116.041.680	104.427.940
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		116.041.680	104.427.940
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		7.229.674.238	7.161.889.275
I. Tài sản cố định	220		6.815.347.406	6.819.256.746
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.4	5.275.347.406	5.279.256.746
Nguyên giá	222		14.109.604.104	13.530.731.181
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.834.256.698)	(8.251.474.435)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.5	1.540.000.000	1.540.000.000
Nguyên giá	228		1.660.000.000	1.660.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(120.000.000)	(120.000.000)
II. Tài sản dài hạn khác	260		414.326.832	342.632.529
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		414.326.832	342.632.529
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		45.741.061.632	40.980.741.031

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

Tại ngày 31/12/2024

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		22.671.404.688	18.096.326.777
I. Nợ ngắn hạn	310		22.671.404.688	18.096.326.777
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.6	9.650.366.641	11.206.549.050
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		330.631.636	175.651.094
3. Thuê và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.7	381.388.051	494.237.730
4. Phải trả người lao động	314	4.8	4.376.601.248	5.267.490.564
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		543.979.607	686.785.779
6. Vay ngắn hạn	320	4.9	7.075.679.360	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		312.758.145	265.612.560
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		23.069.656.944	22.884.414.254
I. Vốn chủ sở hữu	410	4.10	23.069.656.944	22.884.414.254
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		12.310.600.000	12.310.600.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		12.310.600.000	12.310.600.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		552.400.000	552.400.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.231.060.000	1.231.060.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		8.975.596.944	8.790.354.254
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		6.328.234.254	5.917.004.340
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		2.647.362.690	2.873.349.914
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		45.741.061.632	40.980.741.031



Lâm Văn Nguyễn Huy
Giám đốc

Lâm Nhật Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh
Người lập

Kiên Giang, ngày 05 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1		148.554.958.374	158.404.533.667
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		4.726.127.494	6.404.533.667
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	5.1	143.828.830.880	152.000.000.000
4. Giá vốn hàng bán	11	5.2	119.311.982.993	126.583.481.358
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		24.516.847.887	25.416.518.642
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		75.183.512	169.168.783
7. Chi phí tài chính	22		545.371.757	430.141.954
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		<i>460.549.950</i>	<i>430.141.954</i>
8. Chi phí bán hàng	25	5.3	15.517.668.099	17.157.346.045
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	5.819.316.650	5.445.260.697
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.709.674.893	2.552.938.729
11. Thu nhập khác	31	5.5	1.024.980.957	1.550.774.573
12. Lợi nhuận khác	40		1.024.980.957	1.550.774.573
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.734.655.850	4.103.713.302
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	551.020.575	652.391.562
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.183.635.275	3.451.321.740
16. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	4.10.4	2.150	2.334
17. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	4.10.4	2.150	2.334



Lâm Văn Nguyễn Huy
Giám đốc

Lâm Nhựt Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh
Người lập

Kiên Giang, ngày 05 tháng 03 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.734.655.850	4.103.713.302
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ	02	5.6	582.782.263	555.101.936
Các khoản dự phòng	03		(352.420.349)	187.199.969
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.052.366)	(2.003.967)
Chi phí lãi vay	06		460.549.950	430.141.954
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		4.423.515.348	5.274.153.194
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		209.493.289	2.646.268.722
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.238.147.591)	(6.985.680.405)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(2.519.059.704)	4.115.534.257
Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(83.308.043)	(71.534.304)
Tiền lãi vay đã trả	14		(453.105.947)	(433.396.748)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.7	(587.151.908)	(648.071.354)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	2.980.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(489.127.000)	(923.035.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(2.736.891.556)	2.977.218.362
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(578.872.923)	-
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.052.366	2.003.967
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(576.820.557)	2.003.967

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2024	Năm 2023
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	45.607.339.479	29.398.825.966
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(38.531.660.119)	(31.598.825.966)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.462.120.000)	(1.477.260.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		4.613.559.360	(3.677.260.000)
LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM (50 = 20+30+40)	50		1.299.847.247	(698.037.671)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.192.801.750	2.890.839.421
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM (70 = 50+60+61)	70	4.1	3.492.648.997	2.192.801.750



Lâm Văn Nguyễn Huy
Giám đốc

Lâm Nhật Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh
Người lập

Kiên Giang, ngày 05 tháng 03 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Sách - Thiết bị Trường học Kiên Giang (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) được thành lập theo:

- Quyết định số 1760/QĐ-UB ngày 26 tháng 06 năm 2003 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 56-03-000014 ngày 11 tháng 07 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp. Sau đó, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh này được thay thế bằng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700418394 ngày 12 tháng 02 năm 2009 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 27 tháng 05 năm 2021.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 12.310.600.000 VND, được chi tiết như sau:

Cổ đông	Tại ngày 31/12/2024		Tại ngày 01/01/2024	
	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	2.462.000.000	20,00	2.462.000.000	20,00
Nhân viên	2.701.780.000	21,95	2.701.780.000	21,95
Các cổ đông khác	7.146.820.000	58,05	7.146.820.000	58,05
Cộng	12.310.600.000	100,00	12.310.600.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 90 (31/12/2023: 91).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

Kinh doanh sách, thiết bị trường học.

1.3. Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Xuất bản sách (5811);
- Sản xuất điện (3511);
- Truyền tải và phân phối điện (3512);
- Sản xuất giấy nhấn, bìa nhấn, bao bì từ giấy và bìa (1702);
- Dịch vụ liên quan đến in (1812);
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông (4652);
- Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện), máy móc, thiết bị và phụ tùng văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi), máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác (4659);
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp) (4669);
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm (4651);
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (4719);

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh (4721);
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (4722);
- Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân đầu vào đầu trong các cửa hàng chuyên doanh (4759);
- Bán lẻ sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (4761);
- Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh (4763);
- Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (4764);
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đầu (4799);
- Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi (9511);
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh (4723);
- Bán lẻ các thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh (4742);
- Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh (4762);
- Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và hàng giả trong các cửa hàng chuyên doanh (4771);
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (4791);
- Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính (6202);
- Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan tới máy vi tính (6209);
- Photo, chuẩn bị tài liệu, hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác (8219);
- Bán lẻ máy tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh (4741);
- Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh (4752).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

1.5. Cấu trúc doanh nghiệp

Các đơn vị trực thuộc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà sách Đông Hồ 1	Số 98B đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Nhà sách Đông Hồ 2	Số 989 đường Nguyễn Trung Trực, phường An Bình, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Xưởng mộc Rạch Sỏi	Số 45 đường Trần Cao Vân, phường Rạch Sỏi, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam
Nhà sách Đông Hồ Giồng Riềng	Khu Nội Ô, thị trấn Giồng Riềng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

2.3. Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG

3.1. Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3.2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

3.3. Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được hoặc các khoản nợ phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4. Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền của giá bìa (giá bán) trừ khoản chiết khấu trên giá bìa (giá bán) và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Tại ngày lập báo cáo tài chính, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

Số tăng hoặc giảm dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	08 - 25 năm
▪ Máy móc, thiết bị	06 - 08 năm
▪ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 08 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 06 năm

3.6. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là giá trị quyền sử dụng diện tích đất tại lô E16-57, Đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm máy vi tính không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích (xx năm).

3.7. Nợ phải trả

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

3.8. Nguồn vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo phần chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu, chênh lệch giữa giá mua lại cổ phiếu quỹ và giá tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

Quỹ dự trữ

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.9. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được. Trong hầu hết các trường hợp doanh thu được ghi nhận khi chuyển giao cho người mua phần lớn rủi ro và lợi ích kinh tế gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa.

3.10. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu gồm: Chiết khấu thương mại và hàng bán bị trả lại.

Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh cùng kỳ tiêu thụ hàng hóa được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau nhưng trước thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ lập báo cáo; Các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh vào kỳ sau và sau thời điểm phát hành báo cáo tài chính thì được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh khoản giảm trừ.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.11. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán là tổng chi phí phát sinh của hàng hóa bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

3.12. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng hoá, bao gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng; chi phí vật liệu, bao bì; chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí, lệ phí; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp; chi phí đồ dùng văn phòng; chi phí khấu hao TSCĐ; thuế, phí, lệ phí; chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác.

3.13. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

Ưu đãi, miễn giảm thuế

Theo Khoản 3, Điều 11, Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22 tháng 06 năm 2015 sửa đổi, bổ sung Khoản 3, Điều 19, Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 về hướng dẫn thi hành luật thuế TNDN, Công ty được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động áp dụng đối với thu nhập từ hoạt động xuất bản phẩm.

Thuế giá trị gia tăng

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa do Công ty cung cấp được tính theo các mức thuế như sau:

- | | |
|----------------------------------------------|-----------------|
| ▪ Sách giáo khoa | Không chịu thuế |
| ▪ Sách tham khảo (không phải sách giáo khoa) | 5% |
| ▪ Hàng hóa khác | 10% |

Theo Nghị định số 94/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 110/2023/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2023, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến hết ngày 30 tháng 06 năm 2024 và theo Nghị định số 72/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 142/2024/QH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2024, Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% cho một số nhóm hàng hóa và dịch vụ theo quy định kể từ ngày 01 tháng 07 năm 2024 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Các loại thuế khác

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

3.14. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.15. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

3.16. Các bên liên quan

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

(Xem trang tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

4.1. Tiền

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Tiền mặt	17.190.954	149.222.142
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	3.475.458.043	2.043.579.608
Cộng	<u>3.492.648.997</u>	<u>2.192.801.750</u>

4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Viễn thông Kiên Giang		
- Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam	940.652.870	16.134.360
Công ty TNHH Bách hóa tổng hợp Hà Thanh	450.000.000	40.000.000
Các khách hàng khác (*)	2.980.979.635	4.406.707.722
Cộng	<u>4.371.632.505</u>	<u>4.462.842.082</u>

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

4.3. Hàng tồn kho

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng hóa	31.099.948.044	-	27.861.800.453	(352.420.349)

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIẾN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.4. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Cộng VND
Nguyên giá:					
Tại ngày 01/01/2024	10.420.758.245	256.557.343	1.059.641.926	1.793.773.667	13.530.731.181
Đầu tư XD CB hoàn thành	578.872.923	-	-	-	578.872.923
Tại ngày 31/12/2024	10.999.631.168	256.557.343	1.059.641.926	1.793.773.667	14.109.604.104
Giá trị hao mòn lũy kế:					
Tại ngày 01/01/2024	6.616.201.165	256.557.343	1.059.641.926	319.074.001	8.251.474.435
Khấu hao trong năm	515.491.687	-	-	67.290.576	582.782.263
Tại ngày 31/12/2024	7.131.692.852	256.557.343	1.059.641.926	386.364.577	8.834.256.698
Giá trị còn lại:					
Tại ngày 01/01/2024	3.804.557.080	-	-	1.474.699.666	5.279.256.746
Tại ngày 31/12/2024	3.867.938.316	-	-	1.407.409.090	5.275.347.406

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 3.867.938.316 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.9

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.499.212.037 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIẾN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

4.5. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Cộng VND
Nguyên giá:			
Tại ngày 01/01/2024	1.540.000.000	120.000.000	1.660.000.000
Tại ngày 31/12/2024	1.540.000.000	120.000.000	1.660.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Tại ngày 01/01/2024	-	120.000.000	120.000.000
Tại ngày 31/12/2024	-	120.000.000	120.000.000
Giá trị còn lại:			
Tại ngày 01/01/2024	1.540.000.000	-	1.540.000.000
Tại ngày 31/12/2024	1.540.000.000	-	1.540.000.000

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ vô hình là 1.540.000.000 VND đã được dùng để thế chấp, đảm bảo cho các khoản vay - Xem thêm Mục 4.9

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 120.000.000 VND.

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIẾN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.6. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long	1.928.327.670	1.928.327.670	5.864.926.161	5.864.926.161
Các nhà cung cấp khác (*)	7.722.038.971	7.722.038.971	5.341.622.889	5.341.622.889
Cộng	9.650.366.641	9.650.366.641	11.206.549.050	11.206.549.050

(*) Tại ngày 31/12/2024, phải trả cho các nhà cung cấp khác có số dư mỗi nhà cung cấp nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

4.7. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Tại ngày 31/12/2024 VND		Trong năm VND		Tại ngày 01/01/2024 VND	
	Phải nộp	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Đã khấu trừ	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	246.719.429	5.102.360.627	5.102.360.627	(2.056.904.860)	(3.112.985.531)	314.249.193
Thuế thu nhập doanh nghiệp	101.941.038	551.020.575	551.020.575	(587.151.908)	-	138.072.371
Thuế thu nhập cá nhân	32.727.584	522.533.106	522.533.106	(531.721.688)	-	41.916.166
Thuế nhà đất và tiền thuế đất	-	320.110.184	320.110.184	(320.110.184)	-	-
Các loại thuế khác	-	8.000.000	8.000.000	(8.000.000)	-	-
Cộng	381.388.051	6.504.024.492	6.504.024.492	(3.503.888.640)	(3.112.985.531)	494.237.730

4.8. Phải trả người lao động

Là khoản tiền lương còn phải trả cho cán bộ, công nhân viên tại ngày 31/12/2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.9. Vay ngắn hạn**

Là khoản vay ngắn hạn Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Kiên Giang, thông tin chi tiết như sau:

Thời hạn vay:	1 năm
Lãi suất:	6,4% - 6,8%/năm
Mục đích vay:	Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh
Tài sản đảm bảo:	Tài sản cố định của Công ty - Xem thêm Mục 4.4 và Mục 4.5

4.10. Vốn chủ sở hữu**4.10.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	
Tại ngày 01/01/2023	12.310.600.000	552.400.000	1.231.060.000	7.148.064.340	21.242.124.340
Lãi trong năm nay	-	-	-	3.451.321.740	3.451.321.740
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(448.671.826)	(448.671.826)
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(129.300.000)	(129.300.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(1.231.060.000)	(1.231.060.000)
Tại ngày 01/01/2024	12.310.600.000	552.400.000	1.231.060.000	8.790.354.254	22.884.414.254
Lãi trong năm nay	-	-	-	3.183.635.275	3.183.635.275
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(413.872.585)	(413.872.585)
Thù lao HĐQT và Ban kiểm soát	-	-	-	(122.400.000)	(122.400.000)
Chia cổ tức	-	-	-	(2.462.120.000)	(2.462.120.000)
Tại ngày 31/12/2024	12.310.600.000	552.400.000	1.231.060.000	8.975.596.944	23.069.656.944

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**4.10.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2024 VND	Tại ngày 01/01/2024 VND
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	2.462.000.000	2.462.000.000
Nhân viên	2.701.780.000	2.701.780.000
Cổ đông khác	7.146.820.000	7.146.820.000
Cộng	12.310.600.000	12.310.600.000

4.10.3. Cổ phiếu

	Tại ngày 31/12/2024	Tại ngày 01/01/2024
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	1.231.060	1.231.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	1.231.060	1.231.060
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	1.231.060	1.231.060

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

4.10.4. Lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty	3.183.635.275	3.451.321.740
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(536.272.585)	(577.671.826)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.647.362.690	2.873.649.914
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	1.231.060	1.231.060
Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu	2.150	2.334

(*) Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 được trừ ra khi tính lãi cơ bản, lãi suy giảm trên cổ phiếu được ước tính dựa vào tỷ lệ phân bổ lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHCĐ ngày 15 tháng 03 năm 2024.

4.10.5. Cổ tức

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã chia trong năm	2.462.120.000	1.231.060.000

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1. Doanh thu thuần về bán hàng**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Doanh thu bán hàng	148.408.066.691	158.234.935.676
Doanh thu khác	146.891.683	169.597.991
Các khoản giảm trừ doanh thu	(4.726.127.494)	(6.404.533.667)
<i>Chiết khấu thương mại</i>	(3.123.208.841)	(4.014.661.873)
<i>Hàng bán bị trả lại</i>	(1.602.918.653)	(2.389.871.794)
Doanh thu thuần	143.828.830.880	152.000.000.000

5.2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn của hàng hóa đã bán trong năm.

5.3. Chi phí bán hàng

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	12.327.973.075	14.049.240.533
Chi phí vật liệu, bao bì	228.496.919	211.616.140
Chi phí công cụ, dụng cụ	316.508.608	467.427.986
Chi phí khấu hao tài sản cố định	438.878.803	411.198.476
Thuế, phí và lệ phí	318.217.611	244.715.734
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.795.588.820	1.672.160.451
<i>Chi phí điện, nước, điện thoại</i>	612.007.211	568.547.140
<i>Chi phí vận chuyển</i>	530.847.401	482.170.780
<i>Chi phí khác</i>	652.734.208	621.442.531
Chi phí bằng tiền khác	92.004.263	100.986.725
Cộng	15.517.668.099	17.157.346.045

5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí nhân viên	4.134.596.107	3.804.553.479
Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.903.460	143.903.460
Chi phí dịch vụ mua ngoài	386.012.649	363.397.296
Chi phí bằng tiền khác	1.154.804.434	1.133.406.462
<i>Chi phí tiếp khách</i>	465.351.305	479.190.730
<i>Chi phí khác</i>	689.453.129	654.215.732
Cộng	5.819.316.650	5.445.260.697

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

5.5. Thu nhập khác

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Thu phí triển khai thị trường sách giáo khoa	907.609.408	1.482.070.440
Thu nhập khác	117.371.549	68.704.133
Cộng	1.024.980.957	1.550.774.573

5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Chi phí mua hàng hóa	119.672.971.432	126.400.975.435
Chi phí nhân công	16.462.569.182	17.853.794.012
Chi phí khấu hao tài sản cố định	582.782.263	555.101.936
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.181.601.469	2.035.557.747
Chi phí khác bằng tiền	1.749.043.396	2.340.658.970
Cộng	140.648.967.742	149.186.088.100

5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	3.734.655.850	4.103.713.302
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	3.734.655.850	4.103.713.302
Trong đó:		
<i>Thu nhập tính thuế theo thuế suất thuế TNDN 10%</i>	<i>1.959.105.956</i>	<i>1.683.510.986</i>
<i>Thu nhập tính thuế theo thuế suất thuế TNDN 20%</i>	<i>1.775.549.894</i>	<i>2.420.202.316</i>
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất thuế TNDN 10%	195.910.596	168.351.099
Chi phí thuế TNDN tính theo thuế suất thuế TNDN 20%	355.109.979	484.040.463
Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập tính thuế	551.020.575	652.391.562

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	45.607.339.479	29.398.825.966

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(38.531.660.119)	(31.598.825.966)

7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan****Mối quan hệ**

- | | |
|-----------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang | Nhà đầu tư có ảnh hưởng đáng kể |
| 2. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát | Nhân sự quản lý chủ chốt |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Cổ tức đã chia:		
Công ty Cổ phần Thương mại Kiên Giang	492.424.000	246.200.000
Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc	418.560.400	210.364.000
Cộng	910.984.400	456.564.000

Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	Năm 2024 VND	Năm 2023 VND
Ông Nguyễn Hùng Dũng	Chủ tịch Hội đồng quản trị	765.763.285	818.310.433
Ông Phạm Văn Hoàng	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	60.000.000	58.500.000
Ông Lâm Văn Nguyễn Huy	Thành viên Hội đồng quản trị	55.200.000	54.900.000
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Thành viên Hội đồng quản trị	55.200.000	54.900.000
Ông Lâm Nhật Minh	Thành viên Hội đồng quản trị	55.200.000	41.400.000
Cộng		991.363.285	1.028.010.433

(Xem trang tiếp theo)

CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH - THIẾT BỊ TRƯỜNG HỌC KIÊN GIANG

Địa chỉ: Số 599-601-603, đường 3/2, phường Vĩnh Lạc, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Việt Nam

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Thu nhập của Ban Giám đốc và các nhân sự quản lý chủ chốt được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Ông Lâm Văn Nguyễn Huy	Giám đốc	608.064.217	653.692.610
Bà Nguyễn Thị Kim Tuyền	Phó Giám đốc	511.646.979	476.983.738
Ông Lâm Nhật Minh	Kế toán trưởng	538.166.306	506.713.063
Cộng		1.657.877.502	1.637.389.411

Thu lao của Ban Kiểm soát được hưởng trong năm như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2024</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2023</u> <u>VND</u>
Bà Lê Thị Thùy	Trưởng ban	43.200.000	42.900.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Thành viên	19.200.000	18.900.000
Ông Trần Thanh Sang	Thành viên	19.200.000	14.400.000
Cộng		81.600.000	76.200.000

8. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2024 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Lâm Văn Nguyễn Huy
Giám đốc

Lâm Nhật Minh
Kế toán trưởng

Nguyễn Thùy Linh
Người lập

Kiên Giang, ngày 05 tháng 03 năm 2025